

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 04-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Hà Thị H1; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 07 tháng 9 năm 1972 tại xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà De P và bà Lương Thị L (đều đã chết); chồng: Hà Văn Q; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2019 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Thị T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14 tháng 8 năm 1974 tại xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liễu Trung B (đã chết) và bà Hoàng Thị K; chồng: Hoàng Văn T (đã chết); con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ

luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2019 đến ngày 03/10/2019, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2019 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn G; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1981 tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị Đ (đều đã chết); vợ: Triệu Kim T; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2019 đến ngày 03/10/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2019 đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Bá T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1978 tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá P và bà Lê Thị V (đều đã chết); vợ: Nông Thị H; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2019 đến ngày 03/10/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2019 đến nay. Có mặt.

5. Lê Thị T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16 tháng 7 năm 1975 tại xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Lương Thị L; chồng: Hoàng Văn L (đã chết); con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2019 đến ngày 03/10/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2019 đến nay. Có mặt.

6. Triệu Thị H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11 tháng 11 năm 1964 tại xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú (đăng ký tạm trú): Khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Lân và bà Lăng Thị K (đều đã chết); chồng: Vi Văn M (đã chết); con: Có 03 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Năm 1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 09 năm tù giam về tội Mua bán phụ nữ; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2019 đến ngày 03/10/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 03/10/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Hà Thị H2. Sinh năm: 1977. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Văn K. Sinh năm: 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 01/10/2019, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại Khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang nhóm đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh “Quần” tại nhà bị cáo Hà Thị H1. Quá trình kiểm tra các đối tượng khai có họ tên là: Hoàng Thị T, Nguyễn Bá T, Lê Thị T, Triệu Thị H, Nguyễn Văn G, Hà Thị H2 sinh năm 1977 (là người đứng xem không tham gia đánh bạc) cùng trú tại xã T2, huyện V. Vật chứng thu giữ gồm:

Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.730.000 đồng; 120 quân bài (các quân bài này được cắt đôi từ 02 bộ bài tứ lơ khơ) có diện 03 cm x 08 cm; 01 mảnh vải màu tím có diện 01m x 1,4m.

Tạm giữ đồ vật, tài sản của 05 đối tượng trên gồm:

- Tạm giữ của Hoàng Thị T: 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng - trắng bên trong lắp 01 sim Viettel;

- Tạm giữ của Nguyễn Văn G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7, màu vàng - trắng bên trong lắp 01 sim Viettel;

- Tạm giữ của Triệu Thị H: 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, màu vàng - trắng bên trong lắp 01 sim Viettel;

- Tạm giữ của Nguyễn Bá T: 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20, màu đen bên trong lắp 01 sim Viettel;

- Tạm giữ của Lê Thị T: 380.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen bên trong lắp 01 sim Viettel.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc như sau:

Bị cáo Hà Thị H1 bắt đầu cho các đối tượng (không rõ tên tuổi) đánh bạc bằng hình thức đánh quần tại nhà của mình từ tháng 02/2019, Hà Thị H1 không thu tiền hồ đánh bạc, thỉnh thoảng có ai thắng thì cho bị cáo từ 2.000 đồng đến 5.000 đồng hoặc mua nước uống do nhà Hà Thị H1 bán hàng tạp hóa. Để cho các đối tượng đánh bạc ở nhà mình Hà Thị H1 thường chuẩn bị địa điểm và chuẩn bị các quân bài lấy 02 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài gộp lại sau đó bỏ quân bài cơ, cắt đôi số quân bài còn lại ra được 120 quân bài để phục vụ cho việc đánh bạc (đánh quần) ngay tại nhà mình.

Hình thức đánh “quần” như sau: Sử dụng hai bộ bài tứ lơ khơ (cắt dọc quân bài) bỏ hết quân cơ được 120 quân bài vị. Khi chơi bộ bài gồm 120 quân được xáo trộn sau đó đặt lên bàn, lần lượt từng người chơi bốc đủ 09 quân bài, người bốc đầu tiên sẽ được bốc 10 quân bài và đánh trước cho người bên phải và cứ lần lượt. Người bên cạnh nếu ăn được quân bài do người trước đánh ra (điều kiện để ăn được quân bài là nếu quân bài người đánh trước đánh ra kết hợp với những quân bài trên tay mình tạo thành phỏm, một phỏm gồm 03 hoặc 04 quân bài cùng

số, cùng chất hoặc là 03 quân bài có cùng chất có dãy số liên tục) lúc này người chơi không được bốc thêm quân bài mà đánh 01 quân bài trên tay mình cho người tiếp theo (trường hợp chưa đủ 03 phỏm), nếu không ăn được quân bài do người trước đánh ra thì người chơi bốc 01 quân bài và tiếp tục đánh quân bài bất kỳ do người chơi quyết định cho người bên cạnh. Ván bài kết thúc khi có người chơi “U” (có đủ 03 phỏm bài, trường hợp người chơi ăn được quân bài do người chơi trước đánh ra mà đủ 03 phỏm thì sẽ tiếp tục đánh 01 quân bài cho người bên cạnh sau đó hạ ván bài). Những người chơi đặt cược tùy thuộc vào người chơi tự quy định với nhau (giả sử những người chơi đặt x đồng cho một ván bài có 05 người chơi, nếu 01 người thắng sẽ được hết số tiền x đồng của tất cả người chơi còn lại đã đặt trước khi đánh). Mỗi ván bài đánh “Quần” tối đa không quá 07 người chơi.

Khoảng 14 giờ ngày 01/10/2019, các bị cáo Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T, Triệu Thị H bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh “Quần” ăn thua bằng tiền tại nhà bị cáo Hà Thị H1. Mỗi ván người chơi đặt 10.000 đồng. Trong quá trình chơi bị cáo Hà Thị H1 chủ nhà tham gia đánh bạc được 02 - 03 ván thì nghỉ, ngoài ra còn đối tượng tên P (không rõ tên tuổi địa chỉ) cũng tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Trước khi bị lượng lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, P đã không chơi và bỏ đi đâu rõ không rõ (cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tên P nhưng không làm rõ được do các bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể). Việc tham gia đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2019, bản thân mang theo số tiền 3.000.000 đồng đến nhà Hà Thị H1 để đánh bạc, bị cáo đã đánh nhiều ván mỗi ván đặt cược 10.000 đồng, thua khoảng 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Bị cáo Lê Thị T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2019, bản thân mang theo số tiền 500.000 đồng đến nhà Hà Thị H1 để đánh bạc bằng hình thức đánh “quần”, đánh nhiều ván mỗi ván đặt cược 10.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Bá T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2019, trong người có số tiền 1.400.000 đồng khi đến nhà Hà Thị H1 để đánh bạc bằng hình thức đánh “quần” bị cáo bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đã đánh nhiều ván mỗi ván đặt cược 10.000 đồng.

Bị cáo Triệu Thị H khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 01/10/2019, bản thân mang theo số tiền 290.000 đồng đến nhà Hà Thị H1 để đánh bạc bằng hình thức đánh “quần”, bị cáo đã đánh nhiều ván mỗi ván đặt cược 10.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Thị T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 01/10/2019, bản thân mang theo số tiền 1.200.000 đồng cất giấu ở đằng sau ốp lưng điện thoại mục đích đi chợ mua đồ dùng. Khi đi đến nhà Hà Thị H1, Hoàng Thị T bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức đánh “quần”, đánh nhiều ván mỗi ván đặt cược 10.000 đồng.

Bị cáo Hà Thị H1 khai nhận: Ngày 01/10/2019, bản thân bị cáo được chuẩn bị địa điểm và quân bài cho các bị cáo khác đánh bạc ngay tại nhà mình. Khi các

bị cáo khác đánh bạc, Hà Thị H1 cũng tham gia đánh khoảng 02 đến 03 ván thì nghỉ chơi trước khi lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 30/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hà Thị H1, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T, Triệu Thị H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc đã thực hiện như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản Cáo trạng nêu.

Nguyễn Văn G khai trong số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo chỉ định sử dụng khoảng 300.000 đồng để đánh bạc, nhưng số tiền này bị cáo để hết trên chiếu bạc, nên bị thu giữ bị cáo không có ý kiến gì, không đề nghị xin lại. Lê Thị T khai trong số tiền 500.000 đồng, bị cáo bỏ ra khoảng hơn 100.000 đồng để đánh bạc, còn lại cất trong túi áo, nhưng khi đánh bạc rút ra rút vào; số tiền bị tạm giữ 380.000 đồng bị cáo không đề nghị xin lại. Bị cáo Nguyễn Bá T khai trong số tiền 1.400.000 đồng, bị cáo chỉ sử dụng khoảng 200.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.200.000 đồng bị tạm giữ không sử dụng vào việc đánh bạc bị cáo đề nghị xin lại. Bị cáo Triệu Thị H khai bị cáo bỏ ra 150.000 đồng để đánh bạc, còn lại 100.000 đồng cất trong túi áo, đây là tiền sử dụng để đánh bạc, bị cáo không đề nghị xin lại. Bị cáo Hoàng Thị T khai bản thân mang theo số tiền 1.200.000 đồng cất giấu ở đằng sau ốp lưng điện thoại mục đích đi chợ mua đồ dùng, bị cáo bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.000.000 đồng bị tạm giữ không sử dụng vào việc đánh bạc, bị cáo đề nghị xin lại. Các bị cáo đều xin lại điện thoại di động bị thu giữ, vì không sử dụng vào việc liên lạc rủ nhau đánh bạc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kết luận truy tố, đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Thị H1, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T, Triệu Thị H phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Thị H1, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Thị H. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thị H1, Triệu Thị H mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; các bị cáo Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Qua kết quả xác minh, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị lớn, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 120 quân bài (các quân bài này được cắt đôi từ 02 bộ bài tú lơ khơ) có diện 03 cm x 08 cm; 01 mảnh vải màu tím có diện 01m x 1,4m, là công cụ phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc 5.730.000 đồng và số tiền thu của bị cáo Triệu Thị H 100.000 đồng, bị cáo Lê Thị T 380.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho các bị cáo tiền, điện thoại di động không sử dụng vào việc phạm tội:

- Bị cáo Hoàng Thị T gồm: 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng - trắng bên trong lắp 01 sim Viettel;

- Bị cáo Nguyễn Văn G gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7, màu vàng - trắng bên trong lắp 01 sim Viettel;

- Bị cáo Triệu Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, màu vàng - trắng bên trong lắp 01 sim Viettel;

- Bị cáo Nguyễn Bá T: 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20, màu đen bên trong lắp 01 sim Viettel;

- Bị cáo Lê Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen bên trong lắp 01 sim Viettel.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo và xin lại tài sản không liên quan đến tội phạm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 16 giờ ngày 01/10/2019 tại nhà của bị cáo Hà Thị H1 ở khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo Hà Thị H1, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T, Triệu Thị H có hành vi đánh bạc dưới hình thức là chơi đánh bài “quần” sát phạt nhau bằng tiền, với số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.730.000 đồng, mục đích đánh bạc nhằm thu lợi bất chính.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi của các bị cáo Hà Thị

H1, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T, Triệu Thị H đã phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt này là có căn cứ.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn góp phần làm gia tăng các tội phạm khác trong xã hội.

[6] Tính chất vụ án, mức độ phạm tội của các bị cáo ít nghiêm trọng. Trong vụ án, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng giản đơn, đều là người đánh bạc. Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, không xác định được người rủ rê đánh bạc; bị cáo Hà Thị H1 chuẩn bị công cụ đánh bạc, sử dụng địa điểm do mình quản lý để đánh bạc nên có vai trò cao hơn.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Hà Thị H1, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính. Bị cáo Hoàng Thị T có nhiều thành tích trong lao động sản xuất, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tặng giấy khen. Bị cáo Triệu Thị H đã 01 lần bị kết án, tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong tù ngày 01/9/2002, từ đó đến nay bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; bị cáo cũng đã lớn tuổi. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; đều có đơn có xác nhận của chính quyền địa phương là lao động chính trong gia đình.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà Thị H1, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T đều có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s). Bị cáo Triệu Thị H có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s).

[10] Sau khi xem xét vai trò, mức độ tham gia phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo, thấy không cần thiết cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, xử cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng là đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo xác định các bị cáo không đứng tên tài sản có giá trị, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[12] Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 120 quân bài (các quân bài này được cắt đôi từ 02 bộ bài tứ lơ khơ) có diện 03 cm x 08 cm; 01 mảnh vải màu tím có diện 01m x 1,4m, là công cụ phạm tội.

[13] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc 5.730.000 đồng và số tiền tạm giữ của các bị cáo đem đến sử dụng vào việc đánh bạc: Bị cáo Triệu Thị H 100.000 đồng, bị cáo Lê Thị T 380.000 đồng.

[14] Trả lại cho các bị cáo tiền, điện thoại di động không sử dụng vào việc phạm tội: Bị cáo Hoàng Thị T 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng - trắng bên trong lắp 01 sim Viettel; bị cáo Nguyễn Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7, màu vàng - trắng bên trong lắp 01 sim Viettel; bị cáo Triệu Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, màu vàng - trắng bên trong lắp 01 sim Viettel; bị cáo Nguyễn Bá T 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20, màu đen bên trong lắp 01 sim Viettel; bị cáo Lê Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen bên trong lắp 01 sim Viettel.

[15] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích kiếm lợi, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Đối với ông Hà Văn Q (là chồng của bị cáo Hà Thị H1) hàng ngày đi làm nên không biết việc các đối tượng đến nhà mình để đánh bạc. Sau khi lực lượng công an bắt quả tang mới biết sự việc, do vậy Hà Văn Q không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

[17] Đối với chị Hà Thị H2 là người làm chứng trong vụ án: Khoảng hơn 15 giờ ngày 01/10/2019, Hà Thị H2 lên nhà bị cáo Hà Thị H1 chơi nhưng không được tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Quá trình điều tra xác định Hà Thị H2 là người làm chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả tài sản và điện thoại đã tạm giữ cho Hà Thị H2 theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Thị H1, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Thị H;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Thị H1, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T, Triệu Thị H phạm tội Đánh bạc.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hà Thị H1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hà Thị H1 thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hoàng Thị T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn G thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Bá T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian

thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê Thị T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Triệu Thị H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Triệu Thị H thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã tuyên cho người được hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 120 (một trăm hai mươi) quân bài tú lơ khơ, được cắt đôi bộ bài tú lơ khơ có diện 03cm x 08cm;

- 01 (một) mảnh vải màu tím, có diện 01m x 1,4m.

3.2 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 5.730.000 (năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng đựng trong 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi chữ “TIỀN TRÊN SỞI BẠC NGÀY 01/10/2019”, phần giáp lai mới được niêm phong bằng chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Văn D, có các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong.

- Số tiền thu của bị cáo Triệu Thị H 100.000 (một trăm nghìn) đồng và thu của bị cáo Lê Thị T 380.000 (ba trăm tám mươi nghìn) đồng, nằm trong số tiền 2.680.000 (hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 08/01/2020.

3.3 Trả lại cho các bị cáo tiền, điện thoại di động:

- Bị cáo Hoàng Thị T: 1.000.000 (một triệu) đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng - trắng, số IMEI: 3561520934153**, bên trong lắp 01 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng;

- Bị cáo Nguyễn Bá T: 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20, màu đen, số IMEI: 354556/10/2562**/*, bên trong lắp 01 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng;

- Bị cáo Lê Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số IMEI: 3545690837007**, bên trong lắp 01 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng;

- Bị cáo Triệu Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màu vàng - trắng, số IMEI: 8638980344879** bên trong lắp 01 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng;

- Bị cáo Nguyễn Văn G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7, màu vàng - trắng, số IMEI: 357625/08/4971**/*, bên trong lắp 01 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

Các số tiền được trả nằm trong số tiền 2.680.000 (hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 08/01/2020.

(Các vật chứng trên hiện đang được quản lý theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng ngày 08/01/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2020 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Hà Thị H1, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Bá T, Lê Thị T, Triệu Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CA huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh